

QUỸ ETF ABFVN DIAMOND
được quản lý bởi
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TU CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
ABFVN DIAMOND ETF
Managed by
AN BINH FUND MANAGEMENT JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/ No: 3103.07/2025/TB-ABF

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025
Hanoi, day 31 month 03 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
IRREGULAR INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam*
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên Công ty Quản lý Quỹ/ *Name of FMC*: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình/ *An Binh Fund Management JSC*
- Tên Quỹ ETF niêm yết/ *Name of listed fund*: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND/ *ABFVN DIAMOND ETF*
- Mã chứng khoán / *Stock code*: FUEABVND
- Địa chỉ/ *Address*: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Hà Nội/ *Floor 12, Geleximco Building, 36 Hoang Cau Street, Dong Da District, Ha Noi*
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.*: (024).3562.6246; Fax: (024).3562.6249
- E-mail: info@abf.com.vn Website: <https://abf.com.vn/>
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Nguyễn Thành Nam/ *Mr. Nguyen Thanh Nam* (Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director* – Người được ủy quyền công bố thông tin/ *Authorized person to disclose information*)
- Loại công bố thông tin/ *Type of information disclosure*:
 24h/hours 72h/hours Theo yêu cầu/ *Required* Bất thường/ *Irregular* Định kỳ/ *Periodic*

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý Quỹ ETF ABFVN DIAMOND Năm 2024/ *Report on Fund management operations of ETF ABFVN DIAMOND FUND (Year 2024)*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/03/2025 tại đường dẫn <https://abf.com.vn/cong-bo-thong-tin> / *This information was published on the company's website on 31/03/2025, as in the link https://abf.com.vn/cong-bo-thong-tin*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/ *Attached documents*:

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý Quỹ ETF ABFVN DIAMOND Năm 2024/ *Report on Fund management operations of ETF ABFVN DIAMOND FUND (Year 2024)*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
An Binh Fund Management Company
Authorized representative of



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Nam

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
QUỸ ETF ABFVN DIAMOND
REPORT ON FUND MANAGEMENT OPERATIONS
ETF ABFVN DIAMOND FUND
(Năm 2024/Year 2024)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
To: The State Securities Commission

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ/ INFORMATION ABOUT THE FUND

- a) Tên của quỹ, loại hình quỹ/ Fund Name, Fund Type: QUỸ ETF ABFVN DIAMOND - Quỹ hoán đổi danh mục/ ETF ABFVN DIAMOND FUND – Exchange Traded Fund
- b) Mục tiêu đầu tư của quỹ/ Fund' Investment Objective: Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của Chỉ số Tham chiếu./ The Fund aims to closely replicate the performance of the Benchmark Index.
- c) Thời hạn hoạt động của quỹ/ Fund Duration: Được tính từ ngày được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép thành lập Quỹ và Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động./ The Fund's duration is calculated from the date of establishment as licensed by the State Securities Commission and is not subject to any time limit.
- d) Danh mục tham chiếu/ Benchmark portfolio: Danh mục chỉ số VN DIAMOND/ VN DIAMOND Benchmark portfolio.
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận/ Profit distribution policy: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND sẽ không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí phát sinh. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng Giá trị tài sản ròng của Quỹ./ The ABFVN DIAMOND ETF will not distribute profits to minimize expenses. All profits generated during the Fund's operation will be reinvested to increase the Fund's Net Asset Value (NAV).
- f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành (tại thời điểm 31/12/2024)/ Number of Outstanding Fund Certificates (as of December 31, 2024): 5.300.000 chứng chỉ quỹ/ 5,300,000 fund certificates
- g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo/ Amendments to the Fund's Charter during the reporting period: Điều lệ Quỹ ban hành lần đầu được Đại hội nhà đầu tư thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản vào ngày 22 tháng 05 năm 2024 (<https://abf.com.vn/cong-bo-thong-tin/cong-bo%CC%81-thong-tin-bien-ba%CC%89n-kie%CC%89m-phie%CC%81u-la%CC%81y-y%CC%81-kie%CC%81n-ndt-ba%CC%80ng-van-ba%CC%89n-va%CC%80-nghi%CC%A3-quye%CC%81t-da%CC%A3i-ho%CC%A3i-nha%CC%80->

da%CC%80u-tu-quy%CC%83-etf-abfvn-diamond-nam-2024) và đã báo cáo UBCKNN/ *The Fund's initial Charter was approved by the Investors' General Meeting through written consultation on May 22, 2024 (<https://abf.com.vn/cong-bo-thong-tin/cong-bo%CC%81-thong-tin-bien-ba%CC%89n-kie%CC%89m-phia%CC%81u-la%CC%81y-y%CC%81-kie%CC%81n-ndt-ba%CC%80ng-van-ba%CC%89n-va%CC%80-nghi%CC%A3-quye%CC%81t-da%CC%A3i-ho%CC%A3i-nha%CC%80-da%CC%80u-tu-quy%CC%83-etf-abfvn-diamond-nam-2024>), and has been reported to the State Securities Commission of Vietnam (SSC).*

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo/ *Resolutions of the Investors' General Meeting during the reporting period:*

Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư ngày 22 tháng 05 năm 2024 (tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) đã thông qua các quyết định sau:/ *Resolution of the Investors' General Meeting dated May 22, 2024 (conducted through written consultation) has approved the following decisions*

- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ/ *Approval of the Fund's Charter on organization and operation;*
- Phê duyệt Công ty quản lý quỹ là Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình/ *Approval of the Fund Management Company as An Binh Fund Management Joint Stock Company;*
- Chỉ định ngân hàng lưu ký – giám sát là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam/ *Appointment of the Custodian and Supervisory Bank as Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank);*
- Phê duyệt việc Bầu Thành viên Ban Đại Diện Quỹ ETF ABFVN DIAMOND/ *Approval of the election of members to the Representative Board of the ETF ABFVN DIAMOND Fund;*
- Phê duyệt việc Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ/ *Authorization for the Representative Board to determine the remuneration and operating expenses of the Representative Board;*
- Phê duyệt việc Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có)/ *Authorization for the Representative Board to select an approved audit firm for the annual financial statements of the Fund and an independent valuation firm (if applicable);*
- Phê duyệt việc Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện Quỹ/ *Authorization for the Representative Board to elect, dismiss, and remove the chairman and members of the Representative Board;*
- Phê duyệt việc Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ/ *Authorization for the Representative Board to approve the annual reports on the Fund's financial status, assets, and operations;*
- Phê duyệt việc Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát gây tổn thất cho Quỹ nếu có phát sinh/ *Authorization for the Representative Board to review and handle violations of the Fund Management Company and Supervisory Bank in case of any losses to the Fund;*

- Phê duyệt việc Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ quyết định điều chỉnh mức Giá dịch vụ quản lý quỹ trong phạm vi quyền hạn của Đại hội Nhà đầu tư, đảm bảo việc điều chỉnh tuân thủ quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật liên quan/ *Authorization for the Representative Board to adjust the Fund Management Service Fee within the authority of the Investors' General Meeting, ensuring compliance with the Fund's Charter and relevant laws;*

- Phê duyệt việc niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF ABFVN DIAMOND tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)/ *Approval of the listing of ETF ABFVN DIAMOND Fund certificates on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).*

i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán/ *Supervisory bank's assessment on compliance with the regulations on the operations and management of investment funds:*

Từ ngày 21 tháng 06 năm 2024 (ngày thành lập quỹ) đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ ETF ABFVN DIAMOND đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

From 21 Jun 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024, ABFVN DIAMOND ETF Fund has been operating and managed with the following contents:

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 21 tháng 06 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về Quỹ hoán đổi danh mục, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

During the supervision of the Fund's investment and asset transactions during the period from 21 Jun 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024, the Fund complied with investment restriction under the prevailing regulations for exchange-traded funds, Fund Prospectus and other relevant regulations.

- Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ ETF ABFVN DIAMOND đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

Assets Valuation and Pricing of ABFVN DIAMOND ETF were carried out in accordance with the Fund Charter, Fund Prospectus and other prevailing regulations.

- Trong năm, Quỹ đã thực hiện các giao dịch hoán đổi Chứng chỉ Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

During the period, the Fund's subscriptions and redemptions were carried out in accordance with Fund Charter, Fund Prospectus and other prevailing regulations.

- Trong giai đoạn từ ngày 21 tháng 06 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

During the period from 21 Jun 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024, the Fund did not pay out dividend for its investors.

2. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ/ REPORT ON OPERATIONS OF THE FUND

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ/ *Information on the Investment Portfolio and Net Asset Value (NAV) of the Fund:* ✓

Chỉ tiêu/ Indicators	Tại ngày/ As of 31/12/2024
Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản/ <i>Investment portfolio allocation by asset type</i>	
- Cổ phiếu/ <i>Stock</i>	98,96%
- Tiền mặt/ <i>Cash</i>	1,04%
Danh mục đầu tư cổ phiếu của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực/ <i>Stock Investment Portfolio Allocation by Sector:</i>	
- Ngân hàng/ <i>Banking</i>	38,74%
- Phần mềm/ <i>Software</i>	16,24%
- Bất động sản/ <i>Real Estate</i>	7,99%
- Phân phối hàng chuyên dụng/ <i>Specialty Distribution</i>	12,64%
- Hàng cá nhân/ <i>Personal Goods</i>	9,96%
- Sản xuất & Phân phối Điện/ <i>Power Generation & Distribution</i>	4,54%
- Vật liệu xây dựng & Nội thất/ <i>Building Materials & Interior Design</i>	1,29%
- Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng/ <i>Warehousing, Logistics, and Maintenance</i>	8,60%
Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VNĐ)/ <i>Fund's Net Asset Value (NAV) (VND)</i>	55.243.859.176
Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (chứng chỉ quỹ) <i>Number of Outstanding fund certificates (fund certificates)</i>	5.300.000
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ (VNĐ/ chứng chỉ quỹ)/ <i>NAV per Fund certificates (VND/Unit)</i>	10.423,36
Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2024/ Year 2024
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ (VNĐ/chứng chỉ quỹ)/ <i>Highest NAV per unit during the period (VND/Unit)</i>	10.494,04
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ (VNĐ/ chứng chỉ quỹ)/ <i>Lowest NAV per Unit during the Period (VND/Unit)</i>	9.613,79
Tổng lợi nhuận của Quỹ (VNĐ)/ <i>Total Fund Profit (VND)</i>	2.207.786.517
Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư (VNĐ)/ <i>Profit from Investment Activities (VND)</i>	2.731.070.612
Lợi nhuận từ đánh giá lại Chứng khoán (VNĐ)/ <i>Profit from Securities Revaluation (VND)</i>	(523.284.095)
Lợi nhuận đã phân phối trên 1 đơn vị quỹ (VNĐ)/ <i>Distributed Profit per Fund Unit (VND)</i>	0
Tỷ lệ chi phí hoạt động (%)/ <i>Operating Expense Ratio (%)</i>	2,95%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)/ <i>Portfolio Turnover Ratio (%)</i>	76,81%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ/ *Fund Profitability Indicators:*

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định trong thời hạn từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo do quỹ hoạt động dưới 01 năm/ *The Fund's average annual total profit generated during the reporting period is determined from the establishment date to the reporting date, as the Fund has been in operation for less than one year: 2.207.786.517 VND.*

c) Các chỉ tiêu so sánh khác/ *Other comparative indicators:*

- Trong kỳ báo cáo, việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và không có trường hợp sai sót nào xảy ra. Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, được quy định trong Sổ tay định giá lập bởi Công ty quản lý quỹ, được Ban đại diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát./ *During the reporting period, the Fund's Net Asset Value (NAV) determination complied with applicable legal regulations, the Fund Charter, and the Prospectus, with no errors recorded. The methods and principles for determining asset value and profit calculation were consistently applied as outlined in the Valuation Manual established by the Fund Management Company, approved by the Fund's Representative Board, and reviewed by the Supervisory Bank.*

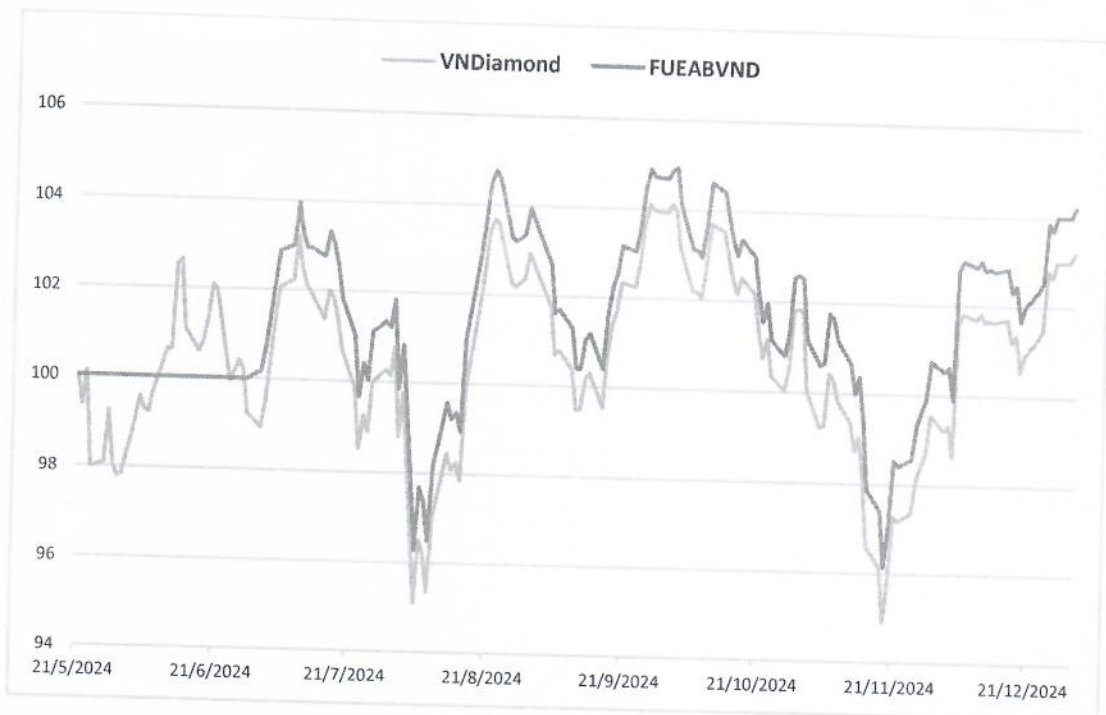
d) Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư./ *The Fund's performance information is for reference purposes only and does not guarantee investment profitability for investors.*

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ/ REPORT ON FUND MANAGEMENT COMPANY'S ASSET MANAGEMENT ACTIVITIES

a) Thay đổi Công ty quản lý quỹ/ *Change in Fund Management Company:* Trong kỳ, Quỹ không thay đổi Công ty quản lý quỹ/ *During the reporting period, there was no change in the Fund Management Company.*

b) Đánh giá hoàn thành mục tiêu đầu tư/ *Assessment of Investment Objective Achievement:* Quỹ vẫn đang tiếp tục bám sát theo mục tiêu đầu tư được đề cập trong Bản cáo bạch./ *The Fund continues to align with the investment objectives outlined in the Prospectus.*

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị)/ *Comparison of the Fund's profitability with the Benchmark Portfolio and index performance during the reporting period (Graph representation required).*



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị)/ *Comparison of the profitability of the Fund with that of Benchmark Portfolio and Index Performance over the last five years: Quỹ mới thành lập trong kỳ báo cáo (ngày 21/06/2024)/ The Fund was newly established during the reporting period (on June 21, 2024).*

e) Chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo/ *Investment strategies used during the reporting period: Quỹ theo sát chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch và Điều lệ Quỹ./ The Fund has closely followed the investment strategies disclosed in the Prospectus and the Fund Charter.*

f) Sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo/ *Differences in the Fund's Portfolio structure at the reporting date compared to the previous year's portfolio: Quỹ mới thành lập trong kỳ báo cáo (ngày 21/06/2024)/ The Fund was newly established during the reporting period (on June 21, 2024).*

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này so với kỳ báo cáo gần nhất/ *Analysis of the fund's performance by comparing the net asset value per unit (after adjusting for any distributed profits, if any) at the current reporting period with the most recent reporting period:*

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá đầu tiên 01/07/2024 là/ *NAV per unit on the first valuation date (July 1, 2024): 10.017,20 VNĐ/chứng chỉ quỹ/ 10,017.20 VND/unit*

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá 31/12/2024 là/ *NAV per unit on the valuation date of December 31, 2024: 10.423,36 VNĐ/chứng chỉ quỹ/ 10,423.36 VND/unit*

(Trong năm 2024, Quỹ không tiến hành chia lợi nhuận.)/ *(In 2024, the Fund did not distribute any profits.)*

h) Đánh giá biến động của các thị trường mà quỹ đầu tư vào trong kỳ báo cáo/ *Assessment of fluctuations in the Fund's investment markets during the reporting period:*

Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm 2024, chỉ số VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cùng kỳ năm 2023 và giảm 1,64% so với đầu Quý 4/2024. Tâm lý trên thị trường vẫn thận trọng khi VN-Index nhiều lần chạm ngưỡng kháng cự 1.280-1.300 điểm nhưng thất bại và duy trì giao dịch trong biên độ 1.200-1.300 điểm. Thanh khoản cũng giảm mạnh trong Quý 4/2024, giá trị giao dịch bình quân giảm từ 15.951 tỷ đồng/ngày trong tháng 10 xuống còn 14.535 tỷ đồng/ngày trong tháng 12.

At the end of 2024, VN-Index reached 1,266.78 points, +12.11% yoy but -1.64% qoq. Market sentiment remained cautious as VN-Index repeatedly tested the resistance level of 1,280 –1,300 but failed to break through, maintaining a trading range of 1,200 –1,300. Liquidity also dropped sharply in Q4/2024, with the average daily trading value decreasing from VND 15.9 trillion in October to VND 14.5 trillion in December.

Những bất ổn lớn trên toàn cầu (biến động tỷ giá và xu hướng rút vốn khỏi các thị trường mới nổi) cùng với những biến động trong nước đã duy trì xu hướng rút vốn liên tiếp của khối ngoại khỏi thị trường chứng khoán Việt Nam. Do đó làm tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với cổ phiếu Việt Nam giảm xuống dưới 17% tổng số cổ phiếu đang lưu hành – mức thấp kỷ lục trong vòng 5 năm gần đây. Tuy nhiên mặt khác, các biện pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ đã và đang là động lực mạnh mẽ cho thị trường trong giai đoạn tiếp theo.

Significant global uncertainties (such as FX rate fluctuations and the capital outflows from emerging markets) combined with domestic market volatility have maintained the trend of foreign capital withdrawals from Vietnam's stock market. Consequently, foreign ownership in Vietnamese equities fell to below 17% of total outstanding shares, marking a five-year low. However, on the other hand, the Government's measures to promote economic growth have been and are a strong driving force for the market in the next period.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ; ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách)/ *Information on unit splits during the period and their impact on NAV per unit (before and after the split):* Không có/ *None.*

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ/ *Cases affecting the benefits of fund certificate holders:* Không có/ *None.*

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan/ *Information on transactions with related parties:*

- Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ và người có liên quan tại 31/12/2024 là/ *The percentage of fund units held by the Fund Management Company and related parties as of December 31, 2024:* 84,25%

- Quỹ có các giao dịch phát sinh trong kỳ với các bên liên quan như sau/ *The Fund engaged in the following transactions with related parties during the period:*

	Mối quan hệ với Quỹ/ Relationship with the Fund	Giá trị giao dịch trong kỳ (VNĐ)/ Transaction value during the period
Phí dịch vụ quản lý, giám sát, quản trị, xử lý hồ sơ và lưu ký quỹ/ Service Fees for Fund Management, Supervision, Administration, Documentation Processing, and Custody		445.586.085

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình/ <i>An Binh Fund Management Joint Stock Company</i>	Công ty Quản lý quỹ/ <i>Fund Management Company</i>	169.901.572
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính/ <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade Of Vietnam – Head Office</i>	Ngân hàng giám sát/ <i>Supervisory Bank</i>	275.684.513
Hoán đổi các khoản đầu tư/ <i>Investment Exchange</i>		51.036.072.659
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình/ <i>An Binh Fund Management Joint Stock Company</i>	Công ty Quản lý Quỹ/ <i>Fund Management Company</i>	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình/ <i>An Binh Securities Joint Stock Company</i>	Bên có liên quan của Tổng giám đốc Công ty Quản lý Quỹ/ <i>Related parties of General Director of Fund Management Company</i>	1.036.072.659
Thù lao của Ban đại diện Quỹ/ <i>Remuneration for the Fund's Representative Board</i>		78.000.000
Ban đại diện Quỹ/ <i>Fund's Representative Board</i>	Ban đại diện Quỹ/ <i>Fund's Representative Board</i>	78.000.000
Lãi tiền gửi/ <i>Interest on deposits</i>		1.272.569
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính/ <i>Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade Of Vietnam – Head Office</i>	Ngân hàng giám sát/ <i>Supervisory Bank</i>	1.272.569

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT/ *REPORT ON THE SUPERVISORY ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BANK*

- a) Thay đổi Ngân hàng giám sát/ *Changes in Supervisory Bank*: Từ ngày 21/06/2024 (ngày thành lập Quỹ) đến ngày 31/12/2024, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát. Ngân hàng giám sát và lưu ký của Quỹ là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính (VCB Hội sở)/ *From 21 Jun 2024 (the date of establishment) to 31 December 2024, there were no changes to the Supervisory Bank of the Fund. The Supervisory and Depository Bank of the Fund remains the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Head Office (VCB Head Office).*
- b) Ngân hàng giám sát đã đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Quản lý Quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ với đầy đủ các nội dung theo quy định. Chi tiết vui lòng xem tại Báo cáo hoạt động giám sát cho giai đoạn tài chính từ ngày 21 tháng 06 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 do Ngân hàng giám sát của Quỹ là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính thực hiện, được đính kèm với Báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ cho giai đoạn tài chính từ ngày 21 tháng 06 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024/ *The Supervisory Bank has provided its assessment regarding compliance with legal regulations, the Fund's Charter, and the Prospectus by the Fund*

Management Company during the fund's operation and management, covering all required aspects. For details, please refer to the Supervisory Activity Report for the financial period from 21 Jun 2024 to 31 December 2024, prepared by the Fund's Supervisory Bank, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Head Office, which is attached to the audited financial statements of the Fund for the same period.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN/ REPORT ON AUTHORIZED ACTIVITIES

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền/ Costs Paid to Authorized Parties:

Bên nhận ủy quyền/ Authorized Party	Dịch vụ ủy quyền/ Authorized Service	Tổng chi phí (VNĐ)/ Total Cost	Tỷ lệ so với Lợi nhuận của Quỹ/ Percentage of Fund's Profit	Tỷ lệ so với Thu nhập của Quỹ/ Percentage of Fund's Income	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động của Quỹ/ Percentage of Total Operating Expenses
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính/ Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam – Head Office (VCB Head Office)	Dịch vụ quản trị quỹ/ Fund Administration Services	104.500.000	4,73%	3,47%	12,97%
Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)/ Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)	Dịch vụ đại lý chuyển nhượng/ Transfer Agent Services	24.838.710	1,13%	0,82%	3,08%
TỔNG/ TOTAL		129.338.710	5,86%	4,29%	16,05%

b) Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ/ Impact of authorized activities on fund profitability and risk level: Không có/ None.

c) Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình đã thực hiện việc đánh giá đối với các dịch vụ ủy quyền cho năm 2024. Các đơn vị cung cấp dịch vụ ủy quyền cho Quỹ ETF ABFVN DIAMOND đều duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật và hệ thống dự phòng bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư/ An Binh Fund Management Joint Stock Company conducted an evaluation of authorized services for

the year 2024. All service providers for the ABFVN DIAMOND ETF Fund have maintained internal control systems, risk management frameworks, security measures, technical infrastructure, and contingency systems to ensure seamless execution of authorized activities without disrupting investors' investment operations.

**CTCP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
AN BINH FUND MANAGEMENT
JOINT STOCK COMPANY**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Việt Hà

